

## Aluminium Paint H.R.

### Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 1 thành phần khô oxy hóa gốc alkyd biến tính có chứa styrene. Sản phẩm này là loại sơn chịu nhiệt lên tới 250°C. Có thể dùng làm lớp phủ nhũ nhôm hoàn thiện cho hệ sơn alkyd. Có thể dùng làm lớp chống rỉ, lớp trung gian hay lớp phủ hoàn thiện trong môi trường khí quyển. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên bề mặt chuẩn bị tốt của thép carbon và nhôm.

### Mục đích sử dụng

Hệ thống ống xả, ống sản xuất và các bộ phận máy.

### Màu sắc

nhôm

### Thông số sản phẩm

| Đặc tính              | Thử nghiệm/Tiêu chuẩn                                                               | Mô tả    |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| Thể tích chất rắn     | ISO 3233                                                                            | 45 ± 2 % |
| Cấp độ bóng (GU 60 °) | ISO 2813                                                                            | ánh nhôm |
| Điểm chớp cháy        | ISO 3679 Method 1                                                                   | 36 °C    |
| Tỷ trọng              | tính toán                                                                           | 0.9 kg/l |
| VOC-US/Hong Kong      | US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm)<br>(CARB(SCM)2007, SCAQMD rule 1113, Hong Kong) | 435 g/l  |
| VOC-EU                | IED (2010/75/EU) (lý thuyết)                                                        | 416 g/l  |

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

### Chiều dày mỗi lớp

#### Dải thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

|                        |           |                   |
|------------------------|-----------|-------------------|
| Chiều dày khô          | 20 - 30   | µm                |
| Chiều dày ướt          | 45 - 65   | µm                |
| Định mức phủ lý thuyết | 22.5 - 15 | m <sup>2</sup> /l |

## Chuẩn bị bề mặt

Nhằm bảo đảm độ bám dính lâu dài của lớp kể, bề mặt phải sạch, khô và không chứa những tạp chất khác.

### Bảng tổng kết cho công tác chuẩn bị bề mặt

| Chất nền vật sơn       | Chuẩn bị bề mặt                                                                                                                |                                                  |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|                        | Tối thiểu                                                                                                                      | Đề nghị                                          |
| Thép carbon            | Sa 2½ (ISO 8501-1)                                                                                                             | Sa 2½ (ISO 8501-1)                               |
| Nhôm                   | Bề mặt phải được chà nhám bằng máy hay bằng tay, xử dụng giấy nhám hay đĩa mài nhám có hạt phi kim loại để tạo độ nhám bề mặt. | Độ sạch bề mặt tương ứng với Sa 1 (ISO 8501-1)   |
| Thép sơn lót tại xưởng | Lớp sơn lót tại xưởng sạch, khô và không bị hư hại (IOS 12944-4, 5.4)                                                          | Sa 2 (ISO 8501-1)                                |
| Bề mặt sơn             | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại                                                                               | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại |

## Thi công

### Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

- Dạng phun: Sử dụng máy phun sơn thông thường hoặc máy phun sơn áp lực cao (airless).
- Cọ/chổi sơn: Được đề nghị dùng cho công tác sơn đậm và góc cạnh và diện tích nhỏ. Cần thận để đạt được chiều dày khô qui định.
- Ru-lô/con lăn: Có thể sử dụng cho diện tích nhỏ. Không đề nghị dùng cho lớp chống rỉ đầu tiên. Cần thận để đạt được chiều dày khô qui định.

### Pha trộn sản phẩm

Một thành phần

### Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 2

### Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

- Cỡ béc (inch/1000): 15-19
- Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu): 150 bar/2100 psi

## Thời gian khô và đóng rắn

| Nhiệt độ bề mặt              | 5 °C   | 10 °C  | 23 °C  | 40 °C  |
|------------------------------|--------|--------|--------|--------|
| Khô bề mặt                   | 30 min | 30 min | 30 min | 15 min |
| Khô để đi lên được           | 18 h   | 14 h   | 10 h   | 8 h    |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | 24 h   | 12 h   | 8 h    | 6 h    |

Xin tham khảo bảng Hướng dẫn thi công (AG) để biết thông tin về thời gian tối đa để sơn lớp kế của sản phẩm này.

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

## Chịu nhiệt

|               | Nhiệt độ |          |
|---------------|----------|----------|
|               | Liên tục | Tối đỉnh |
| Khô khí quyển | 250 °C   | -        |

## Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước:                      sơn lót tại xưởng kẽm vô cơ silicate

## Đóng gói

|                      | Thể tích<br>(lít) | Cỡ thùng chứa<br>(lít) |
|----------------------|-------------------|------------------------|
| Aluminium Paint H.R. | 5                 | 5                      |

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

## Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

This product cannot be stored at temperatures above 40°C. Recommended storage temperature is 5 – 30°C.

### Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Aluminium Paint H.R.

24 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

## Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

## Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

## Độ dao động màu sắc

Khi sản phẩm sử dụng là lớp chống rỉ hay lớp chống hà thì màng sơn có thể bị thay đổi nhẹ về màu sắc theo từng mẻ sản xuất. Những sản phẩm này có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Độ bền màu và bền bóng của màng sơn phủ hoàn thiện có thể khác nhau phụ thuộc vào màu sắc, điều kiện môi trường như nhiệt độ, cường độ tia cực tím, v.v... và chất lượng thi công sơn. Xin liên hệ với văn phòng Jotun gần nhất để có thêm thông tin.

## Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.